

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Biên.
2. Ông Dương Phước Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST - HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 09/TB-TA ngày 10/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn N, sinh ngày: 10/6/1994 tại huyện P, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ may. Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn S và bà Vũ Thị A; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2019, tạm giam từ ngày 18/3/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Đặng Thái C, sinh ngày: 25/12/1991 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không nghề. Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Thái H và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2019, tạm giam từ ngày 18/3/2019 cho đến nay. Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị Hoa T2, sinh năm: 2000. Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, Phùng Văn N bảo Đặng Thái C lên phòng trọ của N ở khóm Tây Chín, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa gặp Phạm Thị Hoa T2 lấy 4.200.000đồng đi mua ma túy đưa về thị trấn Khe Sanh để bán lại kiếm lời nên C đồng ý. Khi đến gặp thì chị T2 đưa cho C số tiền như trên mà không biết sử dụng vào mục đích gì. Đến khoảng 05 giờ ngày 12/3/2019, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 149.47 theo đường tiểu ngạch sang nước Cộng hòa dân chủ Lào để mua ma túy. Khi đến khu vực chợ Ka rôn, thuộc bản Đen sa vắn, huyện Sê pôn, tỉnh Savanakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 bịch ma túy dạng viên nén với giá 4.500.000đồng àm không kiểm đếm bao nhiêu viên. C bỏ gói ma túy vào chiếc túi đang mang ở chân phải của mình rồi điều khiển xe mô tô về đến Trạm kiểm soát cửa khẩu quốc tế Lao Bảo thì bị Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lao Bảo phối hợp với cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật là 01 gói ni lon màu vàng, bên trong có 01 túi ni lon màu xanh đựng 195 viên nén hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có in dập chìm chữ “WY” (194 viên màu hồng và 01 viên màu xanh); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, số Emei 1: 355228087232961. Số Imei 2: 355229087232969, có gắn 01 thẻ sim số 0365.941.448; số seri sim: 8984048000006338667 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu trắng – đen, biển kiểm soát 74H1 – 149.47, số khung RLHHC1257FY078990, số máy HC12E – 7079052 đều đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét và thu giữ của Phùng Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL Model A129, số thuê bao: 0355.049.557. Số Imei: 301014150908470 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận trước khi bị bắt đã có 03 lần C đi mua ma túy tại thị trấn Lao Bảo của một người không rõ lai lịch đưa về cho N bán lại kiếm lời: Cụ thể:

Lần thứ 1: Ngày 02/02/2019, N đưa cho C 1.200.000đồng và một sợi dây chuyền vàng (không xác định được giá trị), C mua được 95 viên ma túy đưa về cho N bán được 3.500.000đồng.

Lần thứ 2: Ngày 12/02/2019, N đưa cho C 2.000.000đồng, C mua được 100 viên ma túy, đưa về cho N bán được 3.000.000đồng.

Lần thứ 3: Ngày 03/3/2019, N đưa cho C 4.000.000đồng, C mua được 200 viên ma túy, đưa về cho N bán được 5.000.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 299/KLGD ngày 15/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

194 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 19.3553g là ma túy loại Methamphetamin và 01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 0.0992g là ma túy loại Methamphetamin.

Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2013 của Chính phủ và hoàn lại đối tượng sau giám định.

Hoàn lại đối tượng sau giám định trong 01 túi niêm phong có ký hiệu mã số PS3A079006 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT - VKSHH ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Phùng Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 và Đặng Thái C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, g, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N và bị cáo Đặng Thái C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: áp dụng điểm b, i khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo N từ 66 - 72 tháng tù và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đồng.

Áp dụng điểm b, g, i khoản 2 Điều 251; điểm p, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, xử phạt bị cáo C từ 60 – 66 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 túi niêm phong có ký hiệu mã số PS3A079006 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, số Emei 1: 355228087232961. Số Imei 2: 355229087232969, có gắn 01 thẻ sim số 0365.941.448; số seri sim: 898404800006338667 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu trắng – đen, biển kiểm soát 74H1 – 149.47, số khung RLHHC1257FY078990, số máy HC12E – 7079052 đều đã qua sử dụng của Đặng Thái C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL Model A129, số thuê bao: 0355.049.557. Số Imei: 301014150908470 đã qua sử dụng của Phùng Văn N.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính mà bị cáo N đã khai nhận từ việc thực hiện 03 lần hành vi mua ma túy nhằm kiếm lời không xác định được cụ thể là bao nhiêu nên không thể truy thu.

Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Phùng Văn N và Đặng Thái C cùng trình bày lời nói sau cùng: Trong thời gian tạm giam, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 12/3/2019, Đặng Thái C có hành vi sang nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua 195 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén hình trụ tròn (194 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh) với tổng khối lượng là 19.4545g là ma túy loại Methamphetamin từ một người đàn ông (không xác định được lai lịch) để đưa về cho Phùng Văn N bán lại nhằm mục đích kiếm lời. C và N tự khai nhận đã 03 lần có hành vi mua bán trái phép ma túy trước đó. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo N và C đều thừa nhận việc N không biết C sang Lào để mua ma túy đưa về Việt Nam bán lại.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng "*phạm tội 02 lần trở lên*", "*...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*", riêng C phải chịu thêm tình tiết "*qua biên giới*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên các bị cáo là đồng phạm trong vụ án nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phùng Văn N đóng vai trò là người khởi xướng, người chủ động chuẩn bị tiền để đưa cho C và là người trực tiếp bán lại cho người khác để thu lợi nhuận từ ma túy. Bị cáo Đặng Thái C cũng tham gia tích cực trong việc mua ma túy. Tuy nhiên bị cáo C tham gia với vai trò thấp hơn và lợi nhuận không được phân chia mà chỉ được N cho một lần từ 50.000đồng – 100.000đồng để tiêu xài cá nhân nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo N cao hơn bị cáo C và áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo N.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính mà bị cáo N đã khai nhận từ việc thực hiện 03 lần hành vi mua ma túy trước đó, HĐXX thấy rằng: quá trình điều tra không xác minh được lai lịch của những người mà N đã bán là ai, mặt khác bị cáo C không biết N bán lại với giá bao nhiêu và không thu giữ được số tiền trên. Vì vậy, không thể chỉ căn cứ vào lời khai nhận của N để xác định được số tiền thu lợi bất chính là bao nhiêu nên không thể truy thu.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo “*thành khẩn khai báo*”, “*tự thú*” về những lần phạm tội trước đó nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo C là đối tượng thuộc dạng khuyết tật vận động; mức độ khuyết tật nặng; có bố là ông Đặng Thái H được nhiều cấp Nhà nước tặng thưởng nhiều bằng khen, kỷ niệm chương vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo C. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và có thể giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về vật chứng vụ án:

Số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 túi niêm phong có ký hiệu mã số PS3A079006 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, số Emei 1: 355228087232961. Số Imei 2: 355229087232969, có gắn 01 thẻ sim số 0365.941.448; số seri sim: 8984048000006338667 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu trắng – đen, biển kiểm soát 74H1 – 149.47, số khung RLHHC1257FY078990, số máy HC12E – 7079052 đều đã qua sử dụng của Đặng Thái C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL Model A129, số thuê bao: 0355.049.557. Số Imei: 301014150908470 đã qua sử dụng của Phùng Văn N.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

[5] Các vấn đề khác:

Các bị cáo khai nhận đã mua ma túy của một người đàn ông không xác định được lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an Hướng Hóa đang tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Chị Phạm Thị Hoa T2 đã đưa 4.200.000đồng nhưng không biết các bị cáo sử dụng để mua ma túy. Tại phiên tòa chị T2 không đề nghị các bị cáo hoàn trả số tiền trên nên không xem xét.

Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo Phùng Văn N và Đặng Thái C để đảm bảo thi hành án.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2; khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Phùng Văn N;

Căn cứ điểm b, g, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm p, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đặng Thái C;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn N và Đặng Thái C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N: **06 (sáu)** năm tù và hình phạt bổ sung là phạt tiền **5.000.000đồng (năm triệu đồng)**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (12/3/2019).

Xử phạt bị cáo Đặng Thái C: **05 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (12/3/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

Tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 túi niêm phong có ký hiệu mã số PS3A079006 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, số Emei 1: 355228087232961. Số Imei 2: 355229087232969, có gắn 01 thẻ sim số 0365.941.448; số seri sim: 898404800006338667 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu trắng – đen, biển kiểm soát 74H1 – 149.47, số khung RLHHC1257FY078990, số máy HC12E – 7079052 đều đã qua sử dụng của Đặng Thái C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL Model A129, số thuê bao: 0355.049.557. Số Imei: 301014150908470 đã qua sử dụng của Phùng Văn N.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Phùng Văn N và Đặng Thái C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/10/2019).

Nơi nhận:

- VKSND huyện H.Hóa;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Công an huyện H.Hóa;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương